

Bản án số: 201/2021/HS-PT
Ngày: 07/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Ngọc Thắng
2. Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 114/HSPT ngày 11/3/2021 đối với bị cáo Lê Thanh H, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Thanh H; sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Lê Văn X và bà Lê Thị Bích L; có vợ tên: Lê Thị Hồng L và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 03/7/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại Cơ sở giáo dục Số 4, thời gian 18 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Theo Quyết định số 383/QĐ ngày 09/7/2002). Ngày 01/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tại Bản án số 19/2006/HSST ngày 01/3/2006 (Đã chấp hành xong hình phạt và thi hành về nghĩa vụ nộp án phí). Ngày 22/12/2018, bị Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày

29/12/2018, đã nộp tiền phạt.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Đặng Hoàng V, sinh năm 1988; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc kinh; con ông: Đặng Văn X và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Ngô Thị Hồng N và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không (Không triệu tập).

Bị hại: Công ty TNHH S Việt Nam; địa chỉ: Lô B3/3 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân C là quản lý công ty theo giấy ủy quyền ngày 11/5/2020 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh H là công nhân may của Công ty TNHH S Việt Nam (địa chỉ: Lô B3/3 Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi); Công ty có hợp đồng thuê xe ô tô 16 chỗ biển số 51B-239.00 của anh Hồ Văn S (sinh năm 1971, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi) để chở hàng và anh Hồ Văn S thuê lại bị cáo Đặng Hoàng V làm lái xe cho công ty. Ngày 08/5/2020, Lê Thanh H nghỉ làm và xin đi theo xe ô tô nêu trên của anh Đặng Hoàng V để cùng đi giao hàng cho công ty. Vào khoảng 16h00' cùng ngày, khi đang ngồi trên xe, Lê Thanh H bàn bạc rủ Đặng Hoàng V trộm vải của công ty bán lấy tiền tiêu xài thì Đặng Hoàng V đồng ý và cả hai hẹn đến khuya ngày 08/5/2020 sẽ cùng nhau thực hiện. Thực hiện ý định, khi về đến công ty, Đặng Hoàng V gọi điện thoại báo với anh Hồ Văn S là “Ngày mai có khách thuê xe đi tỉnh Bến Tre” để khi Đặng Hoàng V lái xe ra khỏi công ty thì anh Hồ Văn S khởi nghi ngờ.

Đến 00h00' ngày 09/5/2020, Lê Thanh H gọi điện thoại cho Đặng Hoàng V điều khiển xe 16 chỗ biển số 51B-239,00 đến khu vực ngã 3 Công ty bia Sài Gòn thuộc khu Công nghiệp Tây Bắc để đón Lê Thanh H chạy vào Công ty S Việt Nam, Lê Thanh H ngồi núp trong băng ghế xe nên khi vào cổng, bảo vệ không thấy Lê Thanh H; Đặng Hoàng V chở Lê Thanh H vào và dừng xe trước xưởng 3, do Công ty có camera nên Lê Thanh H kêu Đặng Hoàng V ra phòng bảo vệ xem camera có thấy gì không, Đặng Hoàng V ra xem xong gọi điện thoại báo với Lê Thanh H là không thấy gì; Lê Thanh H nằm trên xe đến khoảng 02h00' cùng ngày thì xuống xe đi vào trong kho vải của xưởng 3, lén lút lấy trộm 11 cây vải, gồm: 06 cây vải loại Navy, 04 cây vải loại Topsoil Brow và 01 cây vải loại Basin Green rồi bỏ lên xe ô tô. Sau đó, Hải gọi điện thoại cho Đặng Hoàng V nói là đã xong, rồi lên xe ô tô nằm núp trên băng ghế. Đến 03h30' cùng ngày, Đặng Hoàng V điều khiển xe ô tô trên xe chở Hải cùng 11 cây vải ra khỏi công ty đi thẳng về tỉnh Bến Tre để chủ xe không phát hiện (do trên xe có gắn định vị). Sau đó, Đặng Hoàng V điều khiển xe từ Bến Tre quay về Thành phố Hồ Chí Minh, đi đến chợ Tân Bình tìm chỗ bán số vải trộm cắp trên nhưng

không ai mua. Đến khoảng 16h00' cùng ngày, Đặng Hoàng V chở Lê Thanh H quay về huyện Củ Chi và Lê Thanh H kêu Đặng Hoàng V chở về nhà bạn của Lê Thanh H tên Lê Duy P (sinh năm 198; số 23 Hoàng Đình Nghĩa, tổ 5, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) để gửi số vải trên. Lúc này, Lê Thanh H nói với Lê Duy P là đi giao hàng về trễ không vào công ty được nên gửi tạm số vải nêu trên để lấy xe chở khách đi du lịch. Lê Duy P lên xe ô tô rồi chỉ dẫn Lê Thanh H và Đặng Hoàng V đến nhà chị ruột của Lê Duy P để gửi vải nhưng chị Lê Duy P không có nhà nên cả 03 lên xe chở vải quay lại nhà Lê Duy P cất, rồi Đặng Hoàng V và Lê Thanh H ra về. Đến ngày 10/5/2020, Lê Duy P gọi điện thoại cho Lê Thanh H đến lấy vải thì Lê Thanh H có nói cho Lê Duy P biết số vải trên là do Lê Thanh H và Đặng Hoàng V lấy trộm của Công ty đi bán nhưng bán không ai mua. Lúc này, Lê Duy P nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Lê Thanh H đến lấy lại số vải nhưng không liên lạc được. Đến ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ toàn bộ 11 cây vải nêu trên tại nhà của Lê Duy P.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Củ Chi, kết luận: 06 cây vải loại Navy có tổng chiều dài là 679,3992 mét, trị giá : 2.280.000 đồng; 04 cây vải loại Topsoil Brow có tổng chiều dài 287,1216 mét, trị giá 1.520.000 đồng; 01 cây vải loại Basin Green có tổng chiều dài 45,72 mét, trị giá 380.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.180.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 21 (Hai mươi một) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử: về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Hoàng V, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/02/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS.CC đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áo dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh Hải.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo; cũng như các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã

kết luận: Đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh H và đồng phạm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng nghị: Theo bản án số 19/200/HSST ngày 01/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt bị cáo Lê Thanh H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Kết quả xác minh, Lê Thanh H đã chấp hành xong hình phạt và thi hành đầy đủ nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Đồng thời, tại thời điểm phạm tội, Lê Thanh H là người dưới 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không còn án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh H là không có căn cứ. Ngoài ra, trong vụ án thiệt hại về tài sản có trị giá 4.180.000 đồng, đã được thu hồi toàn bộ để trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần được xem xét áp dụng khi quyết định về hình phạt đối với bị cáo.

Mặc dù khi quyết định hình phạt không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” và có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhưng bị cáo Lê Thanh H với vai trò chính là người rủ rê cùng đồng phạm, phạm tội có sự chuẩn bị, tính toán và có nhân thân xấu; cần có mức hình phạt nghiêm như cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lê Thanh H là thỏa đáng.

Từ phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 335 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh H và giữ nguyên mức hình phạt.

Bị cáo Lê Thanh H không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hai con còn nhỏ và xin được hưởng mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản tiếp

nhận tin báo tố giác về tội phạm, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai của (bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng ngày 09/5/2020, bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V đã rủ rê, cùng nhau lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 11 cây vải (bao gồm: 06 cây loại Navy, 04 cây loại Topsoil Browm và 01 cây loại Basin Green) của Công ty S Việt Nam tại địa chỉ Lô B3/3 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Trảng Lắm, xã Trung Lập Hạ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản bị cáo Lê Thanh H cùng đồng phạm chiếm đoạt: Theo bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi, có tổng giá trị giá là 4.180.000 đồng; thuộc trường hợp “có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thanh H và đồng phạm, cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS.CC ngày 09/02/2021, là làm trong thời hạn và đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 336 và khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong vụ án, các bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn; các bị cáo đã bàn bạc chuẩn bị, theo dõi và tính toán thời cơ để phạm tội (trong đó, bị cáo Lê Thanh H có nhân thân xấu giữ vai trò chính, là người đề xuất rủ rê và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo Đặng Hoàng V là người giúp sức tích cực và cùng bị cáo Lê Thanh H mang tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ và cất giấu). Nên về hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo Đặng Hoàng V.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về nhân thân: Mặc dù bị cáo Lê Thanh H đã bị Tòa án xét xử, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2006/HSST ngày 01/3/2006; nhưng đã chấp hành xong hình phạt và thi hành nghĩa vụ nộp án phí; đồng thời, tại thời điểm phạm tội vào ngày 10/8/2005, Lê Thanh Hải là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng; nên theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội thì lần phạm tội đã bị xét xử này của bị cáo Lê Thanh Hải được coi là không có án tích theo quy định tại và khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh H là không có căn cứ pháp luật. Ngoài ra trong vụ án, thiệt hại về tài sản có trị giá 4.180.000 đồng, đã được Cơ quan điều tra thu hồi toàn bộ để trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được cấp sơ thẩm áp dụng để xem xét khi quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo thì mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V, là có phần nghiêm khắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và các bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét cả phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Hoàng V không có kháng cáo và không bị kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nhận định nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS.CC ngày 09/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS.CC ngày 09/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng V 01 (Một) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thanh H và Đặng Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án huyện Củ Chi; (2)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- Công an huyện Củ Chi ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh